

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII – KỲ HỌP THỨ 07**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030, như sau:

I. Về mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát

- Phân bổ các nguồn lực tài chính của Nhà nước cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh một cách khoa học, công khai, minh bạch.
- Phấn đấu thu ngân sách nhà nước hàng năm vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả.
- Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nợ công đảm bảo an toàn, bền vững, hiệu quả góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; thực hiện tốt các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.
- Đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; siết chặt kỷ luật, kỷ cương về tài chính - ngân sách; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể, chủ yếu

a) Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là 192.336 tỷ đồng; trong đó:

- Thu nội địa: 132.242 tỷ đồng, chiếm 68,8% tổng thu NSNN. Trong đó: Thu từ NMLD Dung Quất: 44.979 tỷ đồng, chiếm 34% thu nội địa; Thu tiền sử dụng đất: 15.500 tỷ đồng, chiếm 11,7% thu nội địa; Thu xổ số kiến thiết: 1.468 tỷ đồng, chiếm 1,1% thu nội địa; Các khoản thu còn lại: 70.295 tỷ đồng, chiếm 53,2% thu nội địa.

Nếu không tính thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thì thu nội địa tăng bình quân 8,6%/năm.

- Thu thuế xuất, nhập khẩu: 59.835 tỷ đồng, chiếm 31,1% tổng thu NSNN; tăng thu hàng năm khoảng 5%.

- Vay của ngân sách địa phương: 259 tỷ đồng, chiếm 0,1% tổng thu NSNN.

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 là 218.507 tỷ đồng. Trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 124.644 tỷ đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 91.817 tỷ đồng.

b) Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 là 218.507 tỷ đồng; trong đó:

b1) Chi cân đối ngân sách địa phương: 147.716 tỷ đồng; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 33.945 tỷ đồng, chiếm 23% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Trong đó: chi đầu tư XD CB tập trung 18.417 tỷ đồng (*bao gồm chi trả nợ gốc các khoản do chính quyền địa phương vay là 124 tỷ đồng*), chiếm 54,3% chi đầu tư phát triển; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 13.175 tỷ đồng, chiếm 38,8% chi đầu tư phát triển; chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết 1.468 tỷ đồng, chiếm 4,3% chi đầu tư phát triển; chi từ nguồn bội chi 259 tỷ đồng, chiếm 0,8% chi đầu tư phát triển; chi đầu tư phát triển khác (ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định) 625 tỷ đồng, chiếm 1,8% chi đầu tư phát triển.

- Chi thường xuyên: 107.071 tỷ đồng, chiếm 72,5% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Trong đó: chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 46.214 tỷ đồng, chiếm 43,2% chi thường xuyên; chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 1.226 tỷ đồng, chiếm 1,15% chi thường xuyên.

- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 82 tỷ đồng, chiếm 0,1% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 10,7 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

- Chi dự phòng ngân sách: 2.954 tỷ đồng, bằng 2% chi cân đối ngân sách

địa phương.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 3.650 tỷ đồng, chiếm 2,5% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 là 147.716 tỷ đồng, đã bao gồm kinh phí Trung ương bổ sung cân đối để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của địa phương là 20.859 tỷ đồng.

b) Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu giai đoạn 2026-2030 là 70.791 tỷ đồng. Trong đó:

- Các chương trình mục tiêu quốc gia: 32.249 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư thực hiện chương trình, dự án: 27.871 tỷ đồng
- Vốn sự nghiệp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ: 10.670 tỷ đồng.

II. Giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính – ngân sách 05 năm

1. Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển các mô hình kinh tế mới.

2. Bảo vệ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh minh bạch, công khai, tạo động lực thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển nhanh, bền vững. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, tín dụng, công nghệ, thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp linh hoạt, năng động.

3. Tích cực rà soát, đề xuất cơ chế, biện pháp để đẩy mạnh khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là nguồn thu từ tài nguyên đất đai, khai thác khoáng sản, mở rộng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiềm năng thủy điện, các lợi thế về du lịch sinh thái Măng Đen, du lịch biển đảo Lý Sơn, giao thương hàng hóa qua cửa khẩu Quốc tế Bờ Y...; thực hiện tốt các chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tạo nguồn thu và giải quyết lao động, việc làm. Tổ chức thực hiện tốt cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, logistic, dịch vụ công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật thuế, hạn chế nợ đọng tiền thuế.

4. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Phấn đấu thu đạt và vượt chỉ

tiêu Trung ương giao.

5. Trên cơ sở khả năng nguồn lực ngân sách địa phương, cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá. Dành nguồn lực ngân sách để hỗ trợ đầu tư phát triển các sản phẩm, ngành nghề mũi nhọn, bền vững của tỉnh; phát triển vùng khó khăn, vùng kinh tế động lực, trọng điểm; các đề án, chính sách, kế hoạch phải đảm bảo cân đối chắc chắn nguồn ngân sách trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành. Điều hành chi ngân sách theo tiến độ thực hiện nguồn thu, chủ động cắt giảm, giãn tiến độ khi thu không đạt dự toán. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư thực hiện các dịch vụ công (y tế, giáo dục, thể dục thể thao...); tập trung nguồn lực để đầu tư cho các vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Tập trung triển khai tốt các chính sách trợ giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số, cho người nghèo, diện chính sách.

6. Nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay nợ công, kiên quyết cắt giảm các chương trình, dự án không đảm bảo hiệu quả, chưa thực sự cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước. Công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ sử dụng nguồn lực tài chính công. Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm.

7. Giảm bội chi ngân sách, hạn chế tạm ứng ngân sách và chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau.

8. Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực tài chính địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn, phân cấp quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, công dân nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo.

9. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ chế, chính sách và thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng NSNN; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức; kịp thời

phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 07 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài Chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chi cục Hải quan khu vực XII;
- Thống kê tỉnh Quảng Ngãi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo và PTTH Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy